

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 25-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Thành

Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Trần Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, với hình thức trực tuyến đối với bị cáo:

P, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1980 tại H. Nơi cư trú: Thôn Kính Trục, xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1953 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1950; có vợ là Tô Thị A, sinh năm 1984; có hai con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Không

- Về nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa án tích

- Bản án số 43/HSST ngày 16/11/2001, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích).

-Bản án hình sự phúc thẩm số 133/HSPT ngày 17/12/2002, Tòa án thành phố H xử phạt 12 tháng tù. Ngày 14/5/2004 chấp hành xong hình phạt tù, ngày

20/8/2006 thi hành xong án phí. Về phần bồi thường dân sự, người được thi hành án không có đơn yêu cầu (đã được xóa án tích).

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

Quyết định số 16/QĐ-TA ngày 19/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với P, trong thời hạn 24 tháng. Ngày 09/10/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 đã bàn giao P cho gia đình quản lý do sức khỏe yếu.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ ngày 21/4/2022, đến ngày 27/4/2022 chuyển tạm giam. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Th, vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Phạm Văn B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 21/4/2022, tại tổ 9 phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố H, trong khi tổ công tác Công an quận D dừng xe mô tô để kiểm tra hành chính đối với P thì phát hiện Phương có biểu hiện nghi vấn và có hành vi vứt 01 gói nilon màu trắng kích thước (1,5 x 02) cm chứa tinh thể màu trắng đang cầm trong tay xuống đường gần chỗ Phương đứng; khi được yêu cầu giải thích về gói nilon vừa vứt thì Phương thừa nhận đó là ma túy đá Phương vừa mua. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của Phương 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K3-3038.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại thôn Kỉnh Trục, xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy, thành phố H, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 165/KL-KTHS ngày 26/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của P gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,28gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, P khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 21/4/2022, Phương điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K3- 3038 từ nhà đến khu vực đường tàu Mê Linh thuộc quận Lê Chân, mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, mua xong Phương cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về nhà để sử dụng. Khi về đến tổ 9, phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố H thì bị lực lượng Công an dừng xe để kiểm tra, Phương liền vứt gói ma túy đang cầm ở tay trái sang lề đường bên phải nhưng đã bị bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ ở mặt đường gần chỗ Phương đứng.

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 165 MT/PC09 là ma túy còn lại sau giám định chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận D quản lý; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K3- 3038, quá trình điều tra Phương khai mua của một người không

quen biết và không có giấy tờ, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho P quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 29-7-2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đa giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P với mức án **từ 24 tháng đến 30 tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/4/2022, tại tổ dân phố số 9, phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố H, P bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,28gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự trị an chung và là một trong số nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác nên phải xử lý

ng nghiêm, cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án, **tuy đã được xóa án tích** nhưng nay vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội, đồng thời còn là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt P 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **21/4/2022**.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 01-8-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra Công an Q.D;
- PV06; PC10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- **Trại tạm giam** Công an TP H;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung